TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **101**/2019/HS-ST
Ngày: 04/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Ngọc Quý**
- Ông **Trần Trung Úy**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đắc Hùng** - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Trịnh Minh Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN S, sinh năm 1985 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Lưu Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định số 404/QĐ-XPHC ngày 16/11/2015 của Công an huyện C, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau; bị cáo nộp phạt ngày 08/12/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/5/2019 đến ngày 21/5/2019, hiện tại ngoại. Danh chỉ bản số 322 lập ngày 20/5/2019 tại Công an huyện C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. NGUYỄN ĐÌNH C, sinh năm 1988 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L và bà Trần Thị C; có vợ là Trần Thị Thanh T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 67/2009/HSST ngày 27/7/2009 của Toà án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Trộm cắp tài sản (02 lần trộm cắp 02 chiếc xe máy, mỗi chiếc xe máy trị giá 4.000.000 đồng), bị cáo nộp án phí ngày 29/9/2014.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/5/2019 đến ngày 21/5/2019, hiện tại ngoại. Danh chỉ bản số 330 lập ngày 20/5/2019 tại Công an huyện C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. NGUYỄN HỮU S, sinh năm 1988 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Trần Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/5/2019 đến ngày 21/5/2019, hiện tại ngoại. Danh chỉ bản số 327 lập ngày 20/5/2019 tại Công an huyện C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

4. NGUYỄN VĂN L, sinh năm 1977 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị M; có vợ là Trần Thị Y và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/5/2019 đến ngày 21/5/2019, hiện tại ngoại. Danh chỉ bản số 329 lập ngày 20/5/2019 tại Công an huyện C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

5. TRẦN VĂN K, sinh năm 1992 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị P và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/5/2019 đến ngày 21/5/2019, hiện tại ngoại. Danh chỉ bản số 319 lập ngày 20/5/2019 tại Công an huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

6. BÙI VĂN Đ, sinh năm 1976 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Bùi Thị C; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 141/2016/HSST ngày 28/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện

Biên xử Miễn trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc (số tiền đánh bạc của cả vụ án này là 3.690.000 đồng nên theo Bộ luật hình sự năm 2015 thì không coi là tội phạm).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/5/2019 đến ngày 21/5/2019, hiện tại ngoại. Danh chỉ bản số 326 lập ngày 20/5/2019 tại Công an huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

7. NGUYỄN QUÝ N, sinh năm 1993 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội. **Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam**, **đã đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 22/8/2019**. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Â và bà Nguyễn Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/5/2019 đến ngày 21/5/2019, hiện tại ngoại. Danh chỉ bản số 332 lập ngày 20/5/2019 tại Công an huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

8. NGÔ VĂN L, sinh năm 1973 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Đ và bà Trần Thị N; có vợ là Đào Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/5/2019 đến ngày 21/5/2019, hiện tại ngoại. Danh chỉ bản số 324 lập ngày 20/5/2019 tại Công an huyện C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

9. TRẦN VĂN T, sinh năm 1967 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Phạm Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/5/2019 đến ngày 21/5/2019, hiện tại ngoại. Danh chỉ bản số 323 lập ngày 20/5/2019 tại Công an huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

10. NGUYỄN ĐÌNH H, sinh năm 1983 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H và bà Nguyễn Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/5/2019 đến ngày 21/5/2019, hiện tại ngoại. Danh chỉ bản số 331 lập ngày 20/5/2019 tại Công an huyện C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

11. NGUYỄN VĂN M, sinh năm 1984 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn

Văn K và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Trần Thị D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 10/2014/HSST ngày 20/02/2014 của Toà án nhân dân huyện C, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (số tiền đánh bạc của cả vụ án này là 2.850.000 đồng nên theo Bộ luật hình sự năm 2015 thì không coi là tội phạm; trong vụ án này bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2013 đến ngày 06/11/2013 và đã chấp hành xong hình phạt ngày 20/12/2014).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/5/2019 đến ngày 21/5/2019, hiện tại ngoại. Danh chỉ bản số 321 lập ngày 20/5/2019 tại Công an huyện C, thành phố Hà Nội. Có mặt.

12. TRẦN VĂN S, sinh năm 1983 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị D và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 21/2009/HSST ngày 06/3/2009 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc (số tiền đánh bạc của cả vụ án này là 3.600.000 đồng nên theo Bộ luật hình sự năm 2015 thì không coi là tội phạm; trong vụ án này bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2008 đến ngày 26/11/2008; bị cáo đã nộp phạt 3.000.000 đồng và đến ngày 26/8/2016 được miễn thi hành án đối với 2.000.000 đồng tiền phạt và 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/5/2019 đến ngày 21/5/2019, hiện tại ngoại. Danh chỉ bản số 325 lập ngày 20/5/2019 tại Công an huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

13. NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1989 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn P, xã Phuyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Đỗ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị N và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/5/2019 đến ngày 21/5/2019, hiện tại ngoại. Danh chỉ bản số 328 lập ngày 20/5/2019 tại Công an huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Ngô Văn D và anh Nguyễn Trọng P. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15/5/2019, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quý N, Ngô Văn L, Trần Văn T đến nhà Nguyễn Văn S chơi và rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh *"Liêng"*. Nguyễn Văn S đồng ý và lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân cho các bị cáo đánh bạc tại tầng 02 nhà ở của mình để thu tiền hồ phế. Khi các bị cáo đang đánh bạc, Nguyễn Văn S thu được 120.000 đồng tiền phế. Sau đó có Nguyễn Đình C và Trần Văn K vào chơi cùng. Khoảng 14 giờ, Nguyễn Văn M và Trần Văn S đến, do có đông người chơi nên các bị cáo rủ nhau chuyển sang chơi *"Xóc đĩa"*. Nguyễn Văn S lấy bát sứ, đĩa sứ và chiếc kéo để cắt quân vị đưa cho các bị cáo. Nguyễn Văn T cắt 04 quân vị từ quân bài tú lơ khơ đưa cho Nguyễn Đình C làm người xóc cái cho các bị cáo đánh bạc. Khi chơi *"Xóc đĩa"* thì có thêm Nguyễn Đình H và Bùi Văn Đ vào chơi cùng, còn Ngô Văn L không chơi. Trong lúc các bị cáo đang đánh bạc, Nguyễn Văn S thu được 400.000 đồng tiền phế. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện Chương Mỹ bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 bát men sứ, 01 đĩa men sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài tú lơ khơ và 2.000.000 đồng trên chiếu bạc (trong đó có 400.000 đồng tiền phế do Nguyễn Văn S vứt xuống); thu giữ trên người Nguyễn Đình C 5.400.000 đồng, Nguyễn Văn T 180.000 đồng, Nguyễn Hữu S 2.490.000 đồng, Nguyễn Văn L 2.050.000 đồng, Trần Văn K 1.200.000 đồng, Bùi Văn Đ 1.900.000 đồng, Ngô Văn L 1.000.000 đồng, Trần Văn T 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn M 10.000 đồng, Trần Văn S 760.000 đồng, tổng cộng số tiền thu trên người các bị cáo là 15.990.000 đồng. Chiếc kéo Nguyễn Văn T sử dụng để cắt quân vị thì bị thất lạc, không thu giữ được. Đối với 120.000 đồng tiền phế thu của các bị cáo đánh *"Liêng"*, Nguyễn Văn S khai làm rơi ở đâu không biết nên chưa thu giữ được.

Các bị cáo khai nhận hình thức đánh bạc như sau:

- Hình thức đánh *"Liêng"*: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Khi bắt đầu ván chơi, mỗi người được chia 03 quân bài và góp 20.000 đồng để vào giữa chiếu gọi là *"Tiền gà"*. Người chơi xem bài rồi *"Tố"* các vòng tiếp theo, mỗi lần *"Tố"* từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng, người nào không theo được vòng *"Tố"* thì úp bài chịu thua. Sau vòng *"Tố"*, nếu chỉ còn một người thì người đó thắng; nếu có từ hai người trở lên thì tính điểm thắng, thua. Người thắng được tất cả số *"Tiền gà"* và số tiền những người tham gia *"Tố"* bị thua. Ngoài ra, nếu bài của ai có *"Sáp"* thì được tất cả số

"Tiền gà", tiền *"Tố"* của những người khác và mỗi người chơi phải trả thêm cho người đó 100.000 đồng.

- Hình thức đánh *"Xóc đĩa"*: Sử dụng 01 bát men sứ, 01 đĩa men sứ và 04 quân vị cắt từ quân bài tú lơ khơ. Nguyễn Đình C là người xóc cái đặt 04 quân vị vào đĩa, dùng bát úp lại và xóc lên; quy ước phía bên tay phải C là cửa chẵn, phía bên tay trái là cửa lẻ. Sau khi xóc cái, người chơi đặt tiền ở cửa. Sau khi mở bát, nếu có 02 hoặc cả 04 quân vị cùng một màu thì những người đặt tiền ở cửa chẵn thắng, người đặt tiền ở cửa lẻ thua; ngược lại nếu có 03 quân vị cùng một màu, 01 quân vị khác màu thì người đặt tiền ở cửa chẵn thua, người đặt tiền ở cửa lẻ thắng. Nguyễn Đình C thu tiền của người thua và thanh toán trả cho người thắng bằng số tiền mà họ đặt cửa; C được hưởng hoặc phải chịu thua số tiền chênh lệch giữa hai cửa chẵn - lẻ.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

1. Nguyễn Đình C sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc, nộp phế 50.000 đồng khi đánh *"Xóc đĩa"*; khi bị bắt bị thu giữ 5.400.000 đồng để trên người;

2. Nguyễn Hữu S sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, nộp phế 20.000 đồng khi đánh *"Liêng"*; khi bị bắt bị thu giữ 2.490.000 đồng để trên người;

3. Nguyễn Văn L sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, nộp phế 20.000 đồng khi đánh *"Liêng"* và 50.000 đồng khi đánh *"Xóc đĩa"*; khi bị bắt bị thu giữ 2.050.000 đồng để trên người;

4. Trần Văn K sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, nộp phế 50.000 đồng khi đánh *"Xóc đĩa"*; khi bị bắt bị thu giữ 1.200.000 đồng để trên người;

5. Bùi Văn Đ sử dụng 1.900.000 đồng để đánh bạc, không phải nộp phế; khi bị bắt bị thu giữ 1.900.000 đồng để trên người;

6. Nguyễn Quý N sử dụng 1.380.000 đồng để đánh bạc, nộp phế 20.000 đồng khi đánh *"Liêng"* và 50.000 đồng khi đánh *"Xóc đĩa"*; khi bị bắt đã thua hết tiền;

7. Ngô Văn L sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, nộp phế 20.000 đồng khi đánh *"Liêng"*; khi bị bắt bị thu giữ 1.000.000 đồng để trên người;

8. Trần Văn T sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, nộp phế 20.000 đồng khi đánh *"Liêng"*; khi bị bắt bị thu giữ 1.000.000 đồng để trên người;

9. Nguyễn Đình H sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, nộp phế 50.000 đồng khi đánh *"Xóc đĩa"*; khi bị bắt đã thua hết tiền;

10. Nguyễn Văn M sử dụng 410.000 đồng để đánh bạc, nộp phế 50.000 đồng khi đánh *"Xóc đĩa"*; khi bị bắt bị thu giữ 10.000 đồng để trên người;

11. Trần Văn S sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, nộp phế 50.000 đồng khi đánh *"Xóc đĩa"*; khi bị bắt bị thu giữ 760.000 đồng để trên người.

12. Nguyễn Văn T sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, nộp phế 20.000 đồng khi đánh *"Liêng"* và 50.000 đồng khi đánh *"Xóc đĩa"*; khi bị bắt bị thu giữ 180.000 đồng để trên người;

Ngày 02/10/2019, Nguyễn Văn S tự nguyện giao nộp 120.000 đồng tiền phế đã thu của các bị cáo đánh *"Liêng"* ngày 15/5/2019.

Tại Cáo trạng số 96/CT-VKS-CM ngày 27/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, thành phố Hà Nội truy tố: Nguyễn Văn S về tội *"Gá bạc"* theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Đình C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn L, Trần Văn K, Bùi Văn Đ, Nguyễn Quý N, Ngô Văn L, Trần Văn T, Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn M, Trần Văn S, Nguyễn Văn T về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn S từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Nguyễn Đình C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

+ Bùi Văn Đ, Nguyễn Văn M, Trần Văn S mỗi bị cáo từ 08 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn L, Trần Văn K, Nguyễn Quý N, Ngô Văn L, Trần Văn T, Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc đã thu giữ và giao nộp là 18.110.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 bát men sứ, 01 đĩa men sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài tú lơ khơ.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 14 giờ ngày 15/5/2019, tại nhà của Nguyễn Văn S ở thôn P, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội, các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn L, Trần Văn K, Nguyễn Quý N, Ngô Văn L, Trần Văn T, Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh *"Liêng"* với tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh*"Liêng"* là 14.780.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ, Nguyễn Văn M và Trần Văn S đến nên các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn L, Trần Văn K, Nguyễn Quý N, Trần Văn T, Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn M, Trần Văn S, Nguyễn Văn T chuyển sang chơi *"Xóc đĩa"*, riêng bị cáo Ngô Văn L không tham gia chơi *"Xóc đĩa"*. Sau đó có Bùi Văn Đ vào chơi cùng; tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh *"Xóc đĩa"* là 16.990.000 đồng. Nguyễn Văn T là người cắt 04 quân vị và Nguyễn Đình C là người xóc cái cho các bị cáo đánh bạc. Trong lúc các bị cáo đánh bạc, Nguyễn Văn S thu được 120.000 đồng tiền phế của các bị cáo khi đánh *"Liêng"* và 400.000 đồng tiền phế của các bị cáo khi đánh *"Xóc đĩa"*. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

[2]. Hành vi đánh bạc được, thua bằng tiền của các bị cáo dưới hình thức đánh *"Liêng"* với số tiền 14.780.000 đồng và *"Xóc đĩa"* với số tiền với 16.990.000 đồng, tổng cộng số tiền sử dụng để đánh bạc của cả 02 hình thức là 18.110.000 đồng là trái phép, đã có đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Mặc dù các bị cáo đánh bạc dưới 02 hình thức, tuy nhiên nguyên nhân là do có đông người chơi nên các bị cáo chuyển từ hình thức đánh *"Liêng"* sang đánh *"Xóc đĩa"*, 02 hình thức đánh bạc này không diễn ra đồng thời cùng một lúc, không ngắt quãng về mặt thời gian mà diễn ra liên tục, kế tiếp nhau, do đó không coi đây là 02 chiếu bạc. Nguyễn Văn S sử dụng nhà ở của mình cho 13 bị cáo khác đánh bạc để thu tổng cộng 520.000 đồng tiền phế là đã phạm

vào tội *"Gá bạc"*. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn S về tội *"Gá bạc"* theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Đình C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn L, Trần Văn K, Bùi Văn Đ, Nguyễn Quý N, Ngô Văn L, Trần Văn T, Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn M, Trần Văn S, Nguyễn Văn T về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng, gây mất ổn định tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung

[4]. Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án:

- Bị cáo Nguyễn Văn S sử dụng nhà ở của mình và chuẩn bị dụng cụ cho các bị cáo đánh bạc; đồng thời hành vi của bị cáo phạm tội *"Gá bạc"* - đây là tội phạm nghiêm trọng, do vậy bị cáo có vị trí, vai trò cao nhất trong vụ án.

- Đối với các bị cáo phạm tội Đánh bạc: Bị cáo Nguyễn Đình C là người xóc cái nên có vai trò cao nhất. Các bị cáo còn lại có hành vi đánh bạc nên có vai trò ngang nhau.

[5]. Đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

- Tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ *Nhóm bị cáo có nhân thân xấu*: Bị cáo Nguyễn Văn S đã 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau; các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Văn M, Trần Văn Sự đã 01 lần bị xét xử về tội phạm hình sự; bị cáo Bùi Văn Đ đã 01 lần được miễn trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc. Mặc dù các bị cáo đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc không bị coi là tội phạm do có sự thay đổi của pháp luật, nhưng vẫn xác định là có nhân thân xấu, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo có nhân thân tốt. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đường có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo hiện có nơi cư trú rõ ràng, thời gian được coi là chưa bị xử phạt hành chính hoặc không bị coi là

tội phạm tính đến thời điểm phạm tội đã lâu nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

+ *Nhóm bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc nhiều*: Các bị cáo Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn L, Trần Văn K sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác còn lại nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

+ *Nhóm bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc ít*: Các bị cáo Nguyễn Quý N, Ngô Văn L, Trần Văn T, Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn T sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo.

- Về mức hình phạt: Mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo sẽ tương ứng với tội danh, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và số tiền sử dụng để đánh bạc của từng bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

[6]. Về vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 bát men sứ, 01 đĩa men sứ, 04 quân vị là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 18.110.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thì thấy: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án hoàn toàn đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội *"Gá bạc"*; các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn L, Trần Văn K, Bùi Văn Đ, Nguyễn Quý N, Ngô Văn L, Trần Văn T, Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn M, Trần Văn S, Nguyễn Văn T phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Về hình phạt chính:

2.1**.** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn S **12 (mười hai)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt:

- Nguyễn Đình C **10 (mười)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn M **07 (bảy)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trần Văn S **07 (bảy)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bùi Văn Đ **08 (tám)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt:

- Nguyễn Hữu S **07 (bảy)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn L **07 (bảy)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Trần Văn K **07 (bảy)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Đình C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn L, Trần Văn K, Nguyễn Văn M, Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Bùi Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt:

- Nguyễn Quý N **12 (mười hai)** tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ, quy đổi bằng 18 ngày Cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày Cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú (Ủy ban nhân dân xã P) nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Ngô Văn L **12 (mười hai)** tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ, quy đổi bằng 18 ngày Cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày Cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú (Ủy ban nhân dân xã P) nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Trần Văn T **12 (mười hai)** tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ, quy đổi bằng 18 ngày Cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày Cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị

cáo cư trú (Ủy ban nhân dân xã Phú Nghĩa) nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Nguyễn Đình H **09 (chín)** tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ, quy đổi bằng 18 ngày Cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 08 tháng 12 ngày Cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú (Ủy ban nhân dân xã P) nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Nguyễn Văn T **09 (chín)** tháng Cải tạo không giam giữ, được trừ 06 ngày tạm giữ, quy đổi bằng 18 ngày Cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 08 tháng 12 ngày Cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú (Ủy ban nhân dân xã P) nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Quý N, Ngô Văn L, Trần Văn T, Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Quý N, Ngô Văn L, Trần Văn T, Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn T.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 bát men sứ, 01 đĩa men sứ, 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài tú lơ khơ (tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/8/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, thành phố Hà Nội với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 18.110.000 đồng (trong đó có 17.990.000 đồng hiện đang gửi trong tài khoản số 3949.0.1052753.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội tại Kho bạc nhà nước Chương Mỹ, thành phố Hà Nội và 120.000 đồng của Nguyễn Văn S nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội theo biên lai thu tiền số AH/2010/0008714 ngày 02/10/2019).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Đình C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn L, Trần Văn K, Bùi Văn Đ, Nguyễn Quý N, Ngô Văn L, Trần Văn T,

Nguyễn Đình H, Nguyễn Văn M, Trần Văn S, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Hưng